

Bản án số: 35/2019/HSST

Ngày: 17-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thông Văn Đá.

2. Bà Phan Thị Nhâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Sang – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2019/HSST ngày 19/4/2019; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐXXST-HS ngày 02/5/2019; đối với bị cáo:

HUỲNH TẤN A (Tên gọi khác: V), Sinh năm 1996; Nơi sinh: Bình Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Con ông: Huỳnh Văn L và bà Nguyễn Thị C ; Tiền án: Ngày 07/6/2017, Huỳnh Tấn A bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận tuyên phạt 03 năm tù về tội: “Cướp giật tài sản” , chấp hành xong hình phạt ngày 26/01/2019; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 19/02/2014, Huỳnh Tấn A bị Công an xã T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức: phạt tiền, mức phạt: 750.000 đồng, về hành vi: trộm cắp tài sản. Ngày 16/4/2014, Huỳnh Tấn A bị Công an xã T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức: phạt tiền, mức phạt: 750.000 đồng, về hành vi: trộm cắp tài sản; Bị cáo hiện đang hiện

đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện H từ ngày 06/3/2019. Bị cáo có mặt.

- **Người bị hại:** Ông Trần Văn B, sinh năm 1955 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1957 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

2. Ông Trần Văn Mẹo, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn R, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- **Người làm chứng:** Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Huỳnh Tấn A (V), sinh năm 1996, trú tại thôn K, xã T, huyện H đã có tiền án. Ngày 07/6/2017, Huỳnh Tấn A bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận tuyên phạt 03 năm tù về tội: “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 26/01/2019. Tuy chưa được xóa án tích, Huỳnh Tấn A tiếp tục lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác.

Khoảng 10 giờ ngày 03/3/2019, Huỳnh Tấn A, chuẩn bị 01 cây kéo, loại kéo cắt thanh long điều khiển xe mô tô không biển số từ xã T đến khu vực thôn B, xã C, mục đích tìm vườn thanh long nào đang chong đèn thanh long sẽ lén lút cắt lấy dây điện, bán lấy tiền tiêu xài. Trên đường đi, Huỳnh Tấn A nhặt một cái bao màu trắng mang theo để đựng dây điện. Đến nơi, thấy vườn thanh long của ông Trần Văn B, sinh năm 1955 đang treo điện nên Huỳnh Tấn A dừng lại, lén lút đi vào dùng kéo cắt 169,36 m dây điện rơi xuống đất. Khi Huỳnh Tấn A đang cuộn dây điện vừa cắt được để bỏ vào bao thì bị ông Trần Văn B phát hiện, truy hô để cùng nhiều người xung quanh truy đuổi, bắt giữ báo cho Công an xã C xử lý. Sau khi làm rõ, Công an xã C chuyển giao Huỳnh Tấn A và vật chứng liên quan cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện H giải quyết theo thẩm quyền.

Kết luận định giá tài sản số 25/2019/HĐĐGTT ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện H, kết luận:

169,36m dây điện, loại dây đôi, nhãn hiệu CADIVI VCcmd 2 x 1,5.

Giá trị mới, chưa qua sử dụng tại thời điểm định giá là 6.000đ/m, giá trị sử dụng còn lại là 60%.

Thành tiền: 169,36m x 6.000đ/m x 60% = 609.696 đồng.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- 169,36m dây điện loại dây đôi, nhãn hiệu CADIVI VCmd 2x1,5 và 13,70m dây điện, loại dây đôi màu vàng thu giữ làm mẫu vật định giá. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu là ông Trần Văn B.

- 01 cái bao cước, màu trắng thu giữ tại hiện trường. Viện kiểm sát nhân dân huyện đã ra Quyết định chuyển vật chứng, chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện H bảo quản, chờ xử lý.

Riêng, 01 cây kéo dùng để cắt dây điện Huỳnh Tấn A đã vứt bỏ khi chạy trốn nên không thu giữ được.

Đối với 01 xe mô tô không biển số, nhãn hiệu Dream, số máy: C100Me-0260542, tuy xác định được chủ sở hữu nhưng chưa xác định được người chiếm đoạt và các tình tiết có liên quan đến Huỳnh Tấn A trong việc sử dụng phương tiện trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục tạm giữ để làm rõ, xử lý sau.

Về dân sự: Huỳnh Văn L là cha ruột Huỳnh Tấn A đã bồi thường 2.100.000 đồng cho Trần Văn B để khắc phục thiệt hại. Hiện tại, Trần Văn B không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKSHTB-HS ngày 18/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố **Huỳnh Tấn A** về tội “ Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 .

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như lời khai tại Cơ quan điều tra. Xác định Viện Kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như bản cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không có thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Tấn A** phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 173; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **Huỳnh Tấn A** từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều khoản áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Tấn A khai nhận về hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra Công an huyện H, các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ căn cứ pháp luật để khẳng định: Khoảng 10 giờ ngày 03/3/2019, Huỳnh Tấn A đã lén lút vào vườn thanh long của ông Trần Văn B, ở thôn B, xã C dùng kéo cắt để lấy 169,36m dây điện, loại dây đôi, nhãn hiệu CADIVI VCmd 2x1,5, trị giá 609.696 đồng. Tuy tài sản bị chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nhưng Huỳnh Tấn A đã có tiền án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích, tiếp tục xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là hoàn toàn đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Bị cáo Huỳnh Tấn A là người có đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ bản chất tham lam, lười lao động, muốn có tiền tiêu sài nên Huỳnh Tấn A tìm cách chiếm đoạt tài sản của người khác khi có điều kiện thuận lợi, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội rất liều lĩnh vào ban ngày. Bị cáo đã có tiền án về tội “Cướp giật tài sản” bị phạt tù nhưng vẫn chứng nào tật nấy, không chịu tu dưỡng thành người tốt cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình phạt cần phải xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét ba của bị cáo là ông Huỳnh Văn L đã tự nguyện bồi thường số tiền 2.100.000 đồng cho người bị hại để khắc phục hậu quả nên được xem như bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường

thiệt hại, thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải được quy định tại Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự : Không có áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng” lẽ ra bị cáo còn bị phạt tiền nhưng xét theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, có hoàn cảnh khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng : Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã thu giữ: - 169,36m dây điện loại dây đôi, nhãn hiệu CADIVI VCmd 2x1,5 và 13,70m dây điện, loại dây đôi màu vàng thu giữ làm mẫu vật định giá. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu là ông Trần Văn B, sau khi nhận lại tài sản, người bị hại không có yêu cầu gì nên Tòa không xem xét, giải quyết.

- 01 cái bao cước, màu trắng thu giữ tại hiện trường. Đây là vật chứng, công cụ phạm tội và không có giá trị nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Riêng, 01 cây kéo dùng để cắt dây điện Huỳnh Tấn A đã vứt bỏ khi chạy trốn nên không thu giữ được, nên tòa không xem xét.

Đối với 01 xe mô tô không biển số, nhãn hiệu Dream, số máy: C100Me-0260542, tuy xác định được chủ sở hữu nhưng chưa xác định được người chiếm đoạt và các tình tiết có liên quan đến Huỳnh Tấn A trong việc sử dụng phương tiện trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục tạm giữ để làm rõ, xử lý sau nên Tòa không xem xét, giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông Huỳnh Văn L là cha ruột bị cáo Huỳnh Tấn A đã bồi thường 2.100.000 đồng cho Trần Văn B để khắc phục thiệt hại. Ông B không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Tòa không xem xét, giải quyết.

[8] Về những vấn đề khác:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về quyền kháng cáo: Người có quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Tấn A (tên gọi khác: V) phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Huỳnh Tấn A (tên gọi khác: Vương) **09 (chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cái bao cước, màu trắng.

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/4/2019 giữa Công an huyện H và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện H.

3. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Tấn A phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/5/2019).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện H;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tâm